

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

MST: 3 5 0 0 1 0 1 9 3 2

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. THÔNG TIN CHUNG	1 - 2
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 3
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 7
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	8 - 11
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	12 - 12
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	13 - 14
4.4 Thuyết minh báo cáo tài chính	15 - 32

5001
CÔNG
CỔ
CH V
QU
T
TA

THÔNG TIN CHUNG

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ("Công ty") được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101932 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14 tháng 3 năm 2024.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/3/2024 là 350.000.000.000 VND; tương đương 350.000.000 cổ phần; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Hoạt động chính được đăng ký theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp:

Điều hành tour du lịch; Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; Đại lý du lịch; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Đại lý du lịch.

Chi nhánh trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 41 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty đang thực hiện các thủ tục giải thể Chi nhánh.

Địa điểm kinh doanh:

Công ty đăng ký địa điểm kinh doanh tại địa chỉ G-219, Khu phức hợp The Manor - Giai đoạn 2, số 91 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ : Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại : 0 2 5 4 3 8 5 2 3 8 5
Mã số thuế : 3 5 0 0 1 0 1 9 3 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên điều hành trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo này như sau:

	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	Ghi chú
Hội đồng quản trị:				
Ông Vương Công Đức	Chủ tịch	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Ông Dương Thanh Tuấn	Thành viên	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Ông Lý Xuân Chánh	Thành viên	24/10/2024	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Ông Trần Ngọc Dũng	Thành viên	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	29/05/2023	24/10/2024	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Ông Vũ Thị Thủy Trúc	Thành viên	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Ban Kiểm soát:				
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu	Trưởng ban	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Bà Phạm Thị Hồng Trúc	Thành viên	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027
Bà Lê Thị Hồng Nga	Thành viên	29/05/2023	-	Nhiệm kỳ 2023 - 2027

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

		Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	Ghi chú
Ông	Dương Thanh Tuấn	Tổng Giám đốc	27/03/2023	14/03/2024	
Ông	Nguyễn Tuấn Anh	Tổng Giám đốc	14/03/2024	-	
Ông	Trần Ngọc Dũng	Phó GD	02/05/2018	01/07/2024	
Bà	Trịnh Thị Hồng Hoà	Kế toán trưởng	29/09/2022	-	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Anh - Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC - chi nhánh Đệ Nhất là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Tuấn Anh

Tổng Giám đốc

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số: 31 /2025/BCTC-FAC.VT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 8 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty Liên Doanh Vũng Tàu Paradise ("Paradise") đang thể hiện ý kiến kiểm toán "Từ chối đưa ra ý kiến" do:
 - Phần lớn các khoản mục công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng chưa được chuyển sang tài sản cố định và chưa trích khấu hao với giá trị 240.312.491.704 VND.
 - Paradise không thực hiện phân bổ chi phí trả trước hoạt động với số tiền 74.190.760.181 VND.
 - Khoản mục tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị 1.669.611.770 VND không có bằng chứng kiểm toán liên quan.
- Theo thông báo số 560/TB-CCTKV ngày 15/01/2024 của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, tính đến ngày 31/12/2023 số tiền thuế đất Paradise nợ là 1.326.472.808.630 VND. Công ty Paradise đã gửi Công văn đến Chi cục thuế Vũng Tàu - Côn Đảo xin đề nghị không tính tiền thuế đất này với lý do từ năm 2016 đã hết thời gian hoạt động và hiện đang xin chủ trương của Chính phủ để tiếp tục đầu tư vào dự án.
- Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính năm 2024 của Paradise, vì vậy chúng tôi chưa đủ cơ sở để ước tính việc trích lập dự phòng tổn thất đầu tư trong năm tài chính hiện tại đối với khoản đầu tư vào Paradise.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

(2) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Hải Dương ("Công ty Hải Dương") đang thể hiện ý kiến kiểm toán "Từ chối đưa ra ý kiến" do:

- (a) Vào năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2024: Công ty đã phát sinh khoản lỗ trước thuế là 11.422.523.584 VND (năm 2023 phát sinh khoản lỗ trước thuế là 4.050.719.713 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Công ty đã vượt vốn chủ sở hữu là 1.555.078.932 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 17.429.167.443 VND) và nợ ngắn hạn Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn là 1.611.366.092 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 9.106.781.499 VND).

Ngày 25/7/2024, UBND Tp. Vũng Tàu đã ban hành quyết định số 5981/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, buộc tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích 15.341,7 m² do Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Hải Dương sử dụng. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đã bị cưỡng chế, phá dỡ toàn bộ nhà cửa và tài sản liên quan đến hoạt động kinh doanh tại khu vực bãi tắm đường Thùy Vân, TP. Vũng Tàu.

Sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu, dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đã lập báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày phát hành báo cáo tài chính, Ban Giám đốc chưa có kế hoạch phục hồi cụ thể sau khi bị cưỡng chế, cũng như chưa có kế hoạch cụ thể để đầu tư, xây dựng lại doanh nghiệp.

(b) Các vấn đề liên quan đến việc Công ty Hải Dương:

- Công ty Hải Dương bị truy thu tiền thuê đất còn phải nộp từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2017 và truy thu tiền thuê các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đoạn Bimexco do ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tư mà Công ty Hải Dương đang sử dụng với tổng số tiền là 30.386.827.487 VND. Sau nhiều lần khiếu nại nhưng chưa đạt được sự đồng thuận với số tiền truy thu trên đây, Công ty Hải Dương đã khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Chánh Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu liên quan đến tiền thuê đất bị truy thu; thu hồi đất; bồi thường; Do Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang thụ lý đơn kiện nên chưa đủ cơ sở để xác định được chi phí ghi nhận còn thiếu của các năm từ năm 2006 đến năm 2017 theo kết luận của Thanh tra Tỉnh.
- Công ty Hải Dương đã ghi nhận tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 Theo thông báo của Cơ quan Thuế là 5.987.912.011 VND. Công ty đã dựa vào thông báo tiền thuê đất của năm 2020 để trích lập dự phòng cho các năm sau này, cụ thể: dự phòng cho năm 2021 là 2.494.963.338 VND, dự phòng cho các năm 2022 và 2023 trích lập bằng số tiền thuê đất của năm 2020; và dự phòng cho năm 2024 là 5.239.425.944 VND do khu đất đã bị cưỡng chế thu hồi. Ngoài ra, Công ty Hải Dương đã trích lập dự phòng năm 2016, 2017 với tổng số tiền là 1.396.497.024 VND mà chưa tính đến khoản tiền thuê đất bị truy thu trên đây.
- Số dư khoản Dự phòng phải trả tiền thuê đất đã trích lập lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 21.106.710.328 VND. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2024 của Công ty Hải Dương chưa có bất kỳ khoản dự phòng bổ sung nào khác được lập liên quan đến việc Công ty sẽ phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về số tiền thuê đất tại khu vực Bãi tắm Thùy Vân bị truy thu (tổng số bị đề nghị truy thu là 30.386.827.487 VND) nếu phải thực hiện trong tương lai.

Với các vấn đề trên, chúng tôi chưa đủ cơ sở để ước tính việc trích lập dự phòng tổn thất đầu tư trong năm tài chính hiện tại đối với khoản đầu tư vào Công ty Hải Dương.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

(3) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu đang thể hiện ý kiến kiểm toán "Từ chối đưa ra ý kiến" do:

(a) Ngày 25/7/2024, UBND Tp. Vũng Tàu đã ban hành quyết định số 5982/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, buộc tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích 23.558,4 m² do Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu sử dụng. Theo Thông báo số 2792/TB-UBND, việc cưỡng chế, tháo dỡ và di dời tài sản trên đất đã được thực hiện từ ngày 18/11/2024. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đã bị cưỡng chế, phá dỡ toàn bộ nhà cửa và tài sản liên quan đến hoạt động kinh doanh tại khu vực bãi tắm đường Thùy Vân, TP. Vũng Tàu.

Sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu, dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đã lập báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày phát hành báo cáo tài chính, Ban Giám đốc chưa có kế hoạch phục hồi cụ thể sau khi bị cưỡng chế, cũng như chưa có kế hoạch cụ thể để đầu tư, xây dựng lại doanh nghiệp.

(b) Các vấn đề liên quan đến việc Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu:

- Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu bị truy thu tiền thuê đất còn phải nộp từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2017 và truy thu tiền thuê các hạng mục hạ tầng kỹ thuật tại Bãi tắm Thùy Vân do ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tư mà Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu sử dụng với tổng số tiền là 38.469.784.319 VND. Sau nhiều lần khiếu nại nhưng chưa đạt được sự đồng thuận với số tiền truy thu trên đây, Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu đã khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Chánh Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu liên quan đến tiền thuê đất bị truy thu; thu hồi đất; bồi thường; Do Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang thụ lý đơn kiện nên chưa đủ cơ sở để xác định được chi phí ghi nhận còn thiếu của các năm từ năm 2006 đến năm 2017 theo kết luận của Thanh tra Tỉnh.

Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu: đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuê cơ sở hạ tầng theo quyết định 180/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra Tỉnh số tiền là 3.979.010.000 VND và trích lập dự phòng tiền thuê đất cho các năm 2016, 2017 với tổng số tiền là 5.425.225.922 VND mà chưa tính đến khoản tiền thuê đất bị truy thu trên đây;

- Ngoài ra Công ty đã ghi nhận đầy đủ số tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 theo Thông báo của Cơ quan Thuế là 9.191.284.356 VND. Công ty đã dựa vào Thông báo tiền thuê đất của năm 2020 để trích lập dự phòng cho các năm sau này, cụ thể: dự phòng cho năm 2021 là 3.829.701.815 VND; dự phòng cho các năm 2022 và 2023 trích lập bằng số tiền thuê đất của năm 2020; và dự phòng cho năm 2024 là 8.093.436.031 VND do khu đất đã bị cưỡng chế thu hồi. Tổng số dư khoản dự phòng đã trích lập tính đến ngày 31/12/2024 là 35.730.932.480 VND. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2024 của Công ty chưa có bất kỳ khoản dự phòng bổ sung nào khác được lập liên quan đến việc Công ty sẽ phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về số tiền thuê đất tại khu vực Bãi tắm Thùy Vân bị truy thu là 34.490.774.319 VND (nếu phải thực hiện) trong tương lai.

Với các vấn đề trên, chúng tôi chưa đủ cơ sở để ước tính việc trích lập dự phòng tổn thất đầu tư trong năm tài chính hiện tại đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế Vũng Tàu.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC

CHI NHÁNH ĐỆ NHẤT



Nguyễn Quang Thông - Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 3916-2022-099-1

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thành Đại - Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 5456-2023-099-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		82.326.021.792	80.408.862.812
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.047.257.634	147.564.560
1. Tiền	111		1.047.257.634	147.564.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		77.000.000.000	76.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	77.000.000.000	76.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.169.060.496	3.664.736.563
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	6	1.165.456.122	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	41.100.000	19.250.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.962.504.374	3.645.486.563
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		109.703.662	196.561.689
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	10.700.319	38.340.701
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		99.003.343	158.220.988
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Mẫu số B01-DN

Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		264.209.639.690	264.236.460.787
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.261.805.494	2.310.409.601
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	830.296.094	878.900.201
Nguyên giá	222		3.779.234.074	3.738.887.234
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.948.937.980)	(2.859.987.033)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	1.431.509.400	1.431.509.400
Nguyên giá	228		1.431.509.400	1.431.509.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		261.926.051.186	261.926.051.186
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	12	306.400.147.699	306.400.147.699
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13	3.157.000.000	3.157.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	12;13	(47.631.096.513)	(47.631.096.513)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.783.010	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	21.783.010	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		346.535.661.482	344.645.323.599

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Mẫu số B01-DN

Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.297.012.127	15.657.405.269
I. Nợ ngắn hạn	310		1.537.261.129	897.654.271
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	591.856.580	144.795.472
4. Phải trả người lao động	314		190.300.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	328.943.835	326.698.085
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	426.160.714	426.160.714
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14.759.750.998	14.759.750.998
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	15	14.759.750.998	14.759.750.998
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Mẫu số B01-DN

Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		330.238.649.355	328.987.918.330
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	330.238.649.355	328.987.918.330
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.293.915	24.293.915
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		880.501.048	880.501.048
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(20.666.145.608)	(21.916.876.633)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(21.916.876.633)	(26.799.305.951)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.250.731.025	4.882.429.318
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		346.535.661.482	344.645.323.599

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

Trịnh Thị Hồng Hòa
Kế toán trưởng
(Người lập)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18.1	6.127.704.408	5.454.545
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18.1	6.127.704.408	5.454.545
4. Giá vốn hàng bán	11	19	5.745.592.317	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		382.112.091	5.454.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18.2	4.389.455.491	5.768.381.366
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	20	118.800.000	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	2.890.223.698	1.859.160.187
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.762.543.884	3.914.675.724
11. Thu nhập khác	31	22	695	1.121.805.841
12. Chi phí khác	32	22	1.846.640	54.306.134
13. Lợi nhuận khác	40		(1.845.945)	1.067.499.707
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.760.697.939	4.982.175.431
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	509.966.914	99.746.113
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.250.731.025	4.882.429.318
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	17.5	36	139



Trịnh Thị Hồng Hòa
Kế toán trưởng
(Người lập)



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp gián tiếp
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.760.697.939	4.982.175.431
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	10	88.950.947	79.057.355
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	18.2	(4.389.455.491)	(6.890.187.206)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.539.806.605)	(1.828.954.420)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.128.508.477)	(573.957.036)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		229.386.057	(633.850.294)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.857.372	(24.015.900)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(99.746.113)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	16	-	(16.894.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.532.817.766)	(3.077.671.650)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	10	(40.346.840)	(713.389.961)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.141.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(102.500.000.000)	(78.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		101.900.000.000	73.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.072.857.680	3.877.656.720
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.432.510.840	(594.369.605)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Mẫu số B03-DN

Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		899.693.074	(3.672.041.255)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	147.564.560	3.819.605.815
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	1.047.257.634	147.564.560



Trịnh Thị Hồng Hòa
Kế toán trưởng
(Người lập)



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ("Công ty") được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101932 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14 tháng 3 năm 2024.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/3/2024 là 350.000.000.000 VND; tương đương 350.000.000 cổ phần; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Hoạt động chính được đăng ký theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp:

Điều hành tour du lịch; Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; Đại lý du lịch; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Đại lý du lịch.

Công ty có trụ sở chính tại: Số 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Công ty đăng ký địa điểm kinh doanh tại địa chỉ G-219, Khu phức hợp The Manor - Giai đoạn 2, số 91 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.3 Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 5 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 5 người).

1.4 Cấu trúc Công ty:

Thông tin về công ty liên kết

Trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này, Công ty có công ty liên kết như sau:

► Công ty Liên doanh Vũng Tàu - Paradise

Khu Hàng Dương, đường Thủy Vân, Bãi Sau, Thành phố Vũng Tàu.

► Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu (VIR)

Trụ sở chính: Số 01A Thủy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
1.	Công ty Liên doanh Vũng Tàu - Paradise	25,00%	25,00%
2.	Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu (VIR)	41,38%	41,38%

Thông tin chi tiết của các công ty liên doanh, liên kết được trình bày tại thuyết minh số 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực kế toán có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo Tài chính.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 15-21 năm |
| - Phương tiện vận tải | 09-10 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

3.7 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hoá đơn hoặc chưa đủ hồ sơ tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

3.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chi cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam:

- Quỹ Khắc phục vốn chủ sở hữu
- Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi
- Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.11 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3.12 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán, cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

3.13 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận khi phát sinh.

3.14 Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành áp dụng cho Công ty như sau: Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	486.106	-
Tiền gửi ngân hàng (*)	1.046.771.528	147.564.560
TỔNG CỘNG	1.047.257.634	147.564.560
(*) Chi tiết tiền gửi ngân hàng:		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Bà Rịa - Vũng Tàu	1.030.954.147	146.833.501
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Huỳnh Văn Bánh	11.224	573.521
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, CN TP. Hồ Chí Minh	15.806.157	157.538
Tổng cộng	1.046.771.528	147.564.560

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	77.000.000.000	77.000.000.000	76.400.000.000	76.400.000.000
TỔNG CỘNG	77.000.000.000	77.000.000.000	76.400.000.000	76.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng, hưởng lãi suất từ 4,8% đến 6,2% một năm. Chi tiết tại ngày cuối năm như sau:

Ngân hàng - số tài khoản	Lãi suất năm	Kỳ hạn (tháng)	Số dư tiền gửi
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín			
Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu			46.800.000.000
050152049622	4,80%	12	3.000.000.000
050152050132	4,80%	12	3.000.000.000
050152134212	5,00%	12	5.000.000.000
050152134131	5,00%	12	5.000.000.000
050152134077	5,00%	12	5.000.000.000
050152133984	5,00%	12	5.000.000.000
050152134573	5,00%	12	3.000.000.000
050152135049	5,00%	12	3.000.000.000
050152135189	5,00%	12	2.000.000.000
050152135227	5,00%	12	2.000.000.000
050152135359	5,00%	12	4.000.000.000
050152135421	5,00%	12	1.000.000.000
050152291644	5,00%	12	1.000.000.000
050153330910	5,45%	12	2.000.000.000
050154400955	5,90%	12	2.800.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín			
Chi nhánh Huỳnh Văn Bánh			30.200.000.000
060317748811	4,80%	12	1.000.000.000
060318142291	4,80%	12	2.000.000.000
060318141870	4,80%	12	3.000.000.000
060318142001	4,80%	12	4.000.000.000
060318141587	4,80%	12	3.000.000.000
060318142427	4,80%	12	1.000.000.000
060318438911	5,00%	12	3.000.000.000
060324123140	6,20%	12	1.200.000.000
060325352135	5,80%	12	4.000.000.000
060325351988	5,80%	12	3.000.000.000
060325351759	5,80%	12	3.000.000.000
060321431537	5,45%	12	1.500.000.000
060321550641	5,45%	12	500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số đã trích lập dự phòng	Giá trị	Số đã trích lập dự phòng
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	1.165.456.122	-	-	-
Khách Tour nội địa miền Trung (đoàn cán bộ cao su Phú Riềng)	1.165.456.122	-	-	-
TỔNG CỘNG	1.165.456.122	-	-	-

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số đã trích lập dự phòng	Giá trị	Số đã trích lập dự phòng
Trả trước cho các bên liên quan	-	-	-	-
Trả trước các nhà cung cấp khác	41.100.000	-	19.250.000	-
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Nam Đà Nẵng - Khách Sạn Grand Tourane	2.600.000	-	-	-
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Đệ Nhất	19.250.000	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán - Thuế Ba Miền	19.250.000	-	19.250.000	-
TỔNG CỘNG	41.100.000	-	19.250.000	-

8. PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác từ các bên liên quan	-	-
Phải thu khác	2.962.504.374	3.645.486.563
- Lãi tiền gửi dự thu (*)	2.453.444.374	3.136.846.563
- Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	500.000.000	500.000.000
- Ký quỹ khác	9.060.000	8.640.000
TỔNG CỘNG	2.962.504.374	3.645.486.563

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(*) Chi tiết lãi tiền gửi dự thu như sau:

Số tài khoản	Gốc	Lãi suất năm	Kỳ hạn (tháng)	Lãi dự thu
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín				
060317748811	1.000.000.000	4,80%	12	36.690.409
050152049622	3.000.000.000	4,80%	12	104.942.465
050152050132	3.000.000.000	4,80%	12	104.942.465
060318142291	2.000.000.000	4,80%	12	71.013.700
060318141870	3.000.000.000	4,80%	12	106.520.547
060318142001	4.000.000.000	4,80%	12	142.027.396
060318141587	3.000.000.000	4,80%	12	106.520.547
060318142427	1.000.000.000	4,80%	12	35.506.847
060318438911	3.000.000.000	5,00%	12	108.082.191
060324123140	1.200.000.000	6,20%	12	23.033.424
060325352135	4.000.000.000	5,80%	12	49.578.082
060325351988	3.000.000.000	5,80%	12	37.183.562
060325351759	3.000.000.000	5,80%	12	37.183.562
060321431537	1.500.000.000	5,45%	12	42.106.850
060321550641	500.000.000	5,45%	12	18.664.384
050152134212	5.000.000.000	5,00%	12	180.136.987
050152134131	5.000.000.000	5,00%	12	180.136.987
050152134077	5.000.000.000	5,00%	12	180.136.987
050152133984	5.000.000.000	5,00%	12	180.136.987
050152134573	3.000.000.000	5,00%	12	108.082.191
050152135049	3.000.000.000	5,00%	12	108.082.191
050152135189	2.000.000.000	5,00%	12	72.054.795
050152135227	2.000.000.000	5,00%	12	72.054.795
050152135359	4.000.000.000	5,00%	12	144.109.588
050152135421	1.000.000.000	5,00%	12	36.027.396
050152291644	1.000.000.000	5,00%	12	35.068.492
050153330910	2.000.000.000	5,45%	12	62.115.068
050154400955	2.800.000.000	5,90%	12	70.153.424
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam				
1038193209	500.000.000	2,90%	6	1.152.055
Tổng cộng	77.000.000.000			2.453.444.374

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
<u>Ngắn hạn</u>		
- Công cụ, dụng cụ	1.154.543	30.831.230
- Chi phí bảo hiểm	7.145.776	7.509.471
- Chi phí khác	2.400.000	-
TỔNG CỘNG	10.700.319	38.340.701
<u>Dài hạn</u>		
- Công cụ, dụng cụ	19.973.949	-
- Chi phí khác	1.809.061	-
TỔNG CỘNG	21.783.010	-

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.266.109.961	2.472.777.273	3.738.887.234
Sửa chữa, nâng cấp	40.346.840	-	40.346.840
Số cuối năm	1.306.456.801	2.472.777.273	3.779.234.074
Hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	387.209.760	2.472.777.273	2.859.987.033
Trích khấu hao	88.950.947	-	88.950.947
Số cuối năm	476.160.707	2.472.777.273	2.948.937.980
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	878.900.201	-	878.900.201
Số cuối năm	830.296.094	-	830.296.094

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 2.472.777.273 VND.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất lâu dài tại 662 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, không trích khấu hao.

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu ^(a)	34.099.630.000	(2.385.833.610)	34.099.630.000	(2.385.833.610)
Công ty Liên doanh Vũng Tàu Paradise ^(b)	272.300.517.699	(45.245.262.903)	272.300.517.699	(45.245.262.903)
TỔNG CỘNG	306.400.147.699	(47.631.096.513)	306.400.147.699	(47.631.096.513)

- (a) Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500833679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 03 tháng 12 năm 2018. Giá trị góp vốn vào Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu là 34.099.630.000 VND (tương đương 3.409.963 cổ phần).
- Vốn điều lệ của Công ty này theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 82.400.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2023, Công ty sở hữu 41,38% vốn chủ sở hữu trong Công ty này.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, hướng dẫn tham quan, phiên dịch, cung ứng phương tiện đi lại cho khách du lịch

Trụ sở chính của Công ty này đặt tại số 01A Thủy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- (b) Công ty Liên doanh Vũng Tàu Paradise là Công ty liên doanh giữa Công ty Paradise Development and Investment và Công ty theo Giấy phép đầu tư số 183/GP do Ủy ban nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) ngày 23 tháng 4 năm 1991. Công ty đã đầu tư vào Công ty Liên doanh Vũng Tàu Paradise 15.450.000 USD bằng quyền sử dụng đất 220 ha tại khu Hàng Dương, Thủy Vân, Bãi Sau, Vũng tàu; tương đương 25% Vốn điều lệ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là Dịch vụ văn hoá, thể thao du lịch gồm: Khách sạn, nhà hàng, bãi biển và Sân golf.

Trụ sở chính của Công ty này đặt tại số 01 Thủy Vân, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

13. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Hải Dương	3.157.000.000	-	3.157.000.000	-
TỔNG CỘNG	3.157.000.000	-	3.157.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Hải Dương ("Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Hưng Hải (doanh nghiệp nhà nước với tên Công ty cũ là Công ty Cổ phần Hưng Hải) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101731 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2013 và cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 03 tháng 12 năm 2018. Giá trị góp vốn vào là 2.870.000.000 VND (tương đương 287.000 cổ phần).

Vốn điều lệ của Công ty này theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 29.092.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2023, Công ty sở hữu 9,87% Vốn chủ sở hữu trong Công ty này.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch, biệt thự có kinh doanh du lịch, căn hộ, bãi cắm trại du lịch, khu du lịch sinh thái, dã ngoại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Trụ sở chính của Công ty này đặt tại số 01 Thùy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm như sau :

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu (*)	Phải nộp (*)	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu (*)	Phải nộp (*)
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	34.165.211	34.165.211	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	99.746.113	509.966.914	99.746.113	-	509.966.914
Thuế Thu nhập cá nhân	-	45.049.359	212.537.998	175.697.691	-	81.889.666
Phí, lệ phí	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	-	144.795.472	762.593.997	315.532.889	-	591.856.580

- (*) Phải thu (thuế nộp thừa) được trình bày trên chỉ tiêu "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước".
Phải nộp (thuế còn phải nộp) được trình bày trên chỉ tiêu "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước".

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số 3.14 và thuyết minh số 24.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<u>Ngắn hạn</u>		
Phải trả các bên liên quan	-	-
Các khoản phải trả khác	328.943.835	326.698.085
Nguyễn Sơn Hoàng	2.245.750	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	326.698.085	326.698.085
TỔNG CỘNG	328.943.835	326.698.085
<u>Dài hạn</u>		
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (*)	14.759.750.998	14.759.750.998
TỔNG CỘNG	14.759.750.998	14.759.750.998

(*) Là tiền lãi phát sinh do chậm nộp tiền thu từ cổ phần hoá của Công ty về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tính đến 31/3/2015. Theo Quyết định Thanh tra Chính phủ số 2658/QĐ-TTCP ngày 31/10/2014; Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra ngày 28/5/2015, số tiền lãi chậm nộp tính đến ngày 31/3/2015 là 14.759.750.998 VND.

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	426.160.714	443.054.714
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-
Chi quỹ	-	(16.894.000)
Số cuối năm	426.160.714	426.160.714

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước					
Số đầu năm	350.000.000.000	24.293.915	880.501.048	(26.799.305.951)	324.105.489.012
Lãi năm trước	-	-	-	4.882.429.318	4.882.429.318
Số cuối năm	350.000.000.000	24.293.915	880.501.048	(21.916.876.633)	328.987.918.330
Năm nay					
Số đầu năm	350.000.000.000	24.293.915	880.501.048	(21.916.876.633)	328.987.918.330
Lãi năm nay	-	-	-	1.250.731.025	1.250.731.025
Số cuối năm	350.000.000.000	24.293.915	880.501.048	(20.666.145.608)	330.238.649.355

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

17.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Ngân Hiệp	127.000.000.000	36,29	127.000.000.000	36,29
Vốn nhà nước	94.500.000.000	27,00	94.500.000.000	27,00
Đại diện: Ông Lý Xuân Chánh (*)				
Ông Trần Ngọc Henri	65.000.000.000	18,57	65.000.000.000	18,57
Bà Đàm Kim Phụng	33.026.730.000	9,44	33.026.730.000	9,44
Ông Ngô Trí Dũng	27.522.270.000	7,86	27.522.270.000	7,86
Các cổ đông khác	2.951.000.000	0,84	2.951.000.000	0,84
Cộng	350.000.000.000	100,00	350.000.000.000	100,00

(*) Theo quyết định 2373/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

17.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000	35.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

17.4 Cổ tức

Trong năm không phát sinh chi trả cổ tức.

17.5 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.250.731.025	4.882.429.318
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.250.731.025	4.882.429.318
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	35.000.000	35.000.000
Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	36	139

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

18. DOANH THU**18.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng doanh thu	6.127.704.408	5.454.545
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.127.704.408	5.454.545
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	6.127.704.408	5.454.545
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu đối với các bên liên quan	-	-

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi	4.389.455.491	5.768.381.366
TỔNG CỘNG	4.389.455.491	5.768.381.366

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	5.745.592.317	-
TỔNG CỘNG	5.745.592.317	-

20. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Quà tặng khách hàng	118.800.000	-
TỔNG CỘNG	118.800.000	-

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nhân viên quản lý	2.043.934.294	1.240.226.217
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.375.436	17.765.133
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.950.947	55.577.759
Thuế, phí và lệ phí	5.093.484	5.055.484
Chi phí dịch vụ mua ngoài	705.869.537	529.966.862
Các chi phí khác	-	10.568.732
TỔNG CỘNG	2.890.223.698	1.859.160.187

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

22. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	1.121.805.840
Xử lý công nợ lẻ	695	1
Cộng	695	1.121.805.841
Chi phí khác		
Chi phí khấu hao TSCĐ không phục vụ hoạt động kinh doanh	-	23.479.596
Tiền chậm nộp thuế	1.846.640	30.826.538
Cộng	1.846.640	54.306.134
LỢI NHUẬN KHÁC	(1.845.945)	1.067.499.707

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	2.088.837.072	1.240.226.217
Chi phí khấu hao tài sản cố định (thuyết minh số 10)	88.950.947	79.057.355
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.571.734.512	556.049.783
Chi phí khác bằng tiền	5.093.484	38.132.966
TỔNG CỘNG	8.754.616.015	1.913.466.321

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
a) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.760.697.939	4.982.175.431
b) Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng	789.136.633	394.202.719
Chi phí không được trừ	789.136.633	394.202.719
Các khoản điều chỉnh giảm	-	4.877.647.586
Lỗ được chuyển	-	4.877.647.586
c) Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (a+b)	2.549.834.572	498.730.564
Thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất phổ thông (20%)	509.966.914	99.746.113
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	-
d) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	509.966.914	99.746.113

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bên liên quan của Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Ngân Hiệp	Cổ đông lớn - sở hữu 36,29% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu	Công ty liên kết
Vốn nhà nước - Ông Lý Xuân Chánh đại diện	Cổ đông lớn - sở hữu 27% vốn điều lệ
Ông Trần Ngọc Henri	Cổ đông lớn - sở hữu 18,57% vốn điều lệ
Bà Đàm Kim Phụng	Cổ đông lớn - sở hữu 9,44% vốn điều lệ
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên liên quan trong năm nay như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Thủ lao		
Ông Vương Công Đức		132.000.000	97.500.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh		63.000.000	58.500.000
Ông Trần Ngọc Dũng		84.000.000	58.500.000
Ông Dương Thanh Tuấn		84.000.000	36.000.000
Ông Lý Xuân Chánh		21.000.000	-
Bà Vũ Thị Thủy Trúc		84.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu		84.000.000	58.500.000
Bà Phạm Thị Hồng Trúc		60.000.000	39.000.000
Bà Lê Thị Hồng Nga		60.000.000	39.000.000
Bà Dương Phượng Hoàng Diễm Phúc		-	9.000.000
Ông Nguyễn Văn Minh		-	9.000.000
Ban Tổng Giám đốc	Lương, thưởng		
Ông Nguyễn Tuấn Anh		591.250.000	-
Ông Dương Thanh Tuấn		149.305.556	250.000.002
Ông Trần Ngọc Dũng		90.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Văn Minh		-	83.333.334

Vào ngày kết thúc năm tài chính, số dư với các bên liên quan xem tại thuyết minh số 12.

26. THÔNG TIN VỀ SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Đệ Nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025



Trịnh Thị Hồng Hòa
Kế toán trưởng
(Người lập)



Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

